TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 174/2025/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 2739/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa:

Bà **Phạm Thị D**, sinh năm 1984;

Nơi thường trú: KDC A, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: KDC A, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 11 và 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị D và ông Phạm Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị D và ông Phạm Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị D và ông Phạm

Thanh H, giao cháu Phạm Hoài Hải A, sinh ngày 23/12/2007 và Phạm Hải L, sinh ngày 02/6/2012 cho ông Phạm Thanh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Phạm Thị D không cấp dưỡng cho các con chung.

Sau khi ly hôn, bà D vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở bà D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà D nộp theo biên lai số 0004581 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trả lại cho bà Phạm Thị D số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hướng